

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 26/3/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình.

2. Ông Lê Văn Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1957, tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký thường trú: **Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định.**

Nơi cư trú: **ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1923 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1924 (đã chết); bị cáo có vợ **Bùi Thị T**, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/03/2012, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt **Nguyễn Văn B** 07 năm 06 tháng tù về các tội “Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/01/2017, **Nguyễn Văn B** đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2023, tạm giam ngày 27/12/2023. Bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- **Nguyễn Văn B** thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và hiện đang điều trị ngoại trú tại Cơ sở điều trị nghiện Methadone số 8, **thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai**. Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 21/12/2023, **B** điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 18G1-555.62 từ nơi ở tại **ấp T, xã H 3** đến khu vực **cây xăng N thuộc xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai** tìm gặp đối tượng tên **H** (**B** đã nhiều lần mua ma túy của **H** trước đó) mua 150.000 đồng ma túy loại Heroine. Bôn nhận của **H** 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy được bọc bằng khẩu trang màu đen và treo vào chỗ để chân xe mô tô biển số 18G1-555.62. Bôn điều khiển xe mô tô đến **Công viên V thuộc tổ C, khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai** ngồi chờ để uống thuốc tại Cơ sở điều trị nghiện Methadone số 8. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, **Công an thị trấn V** tuần tra thấy **B** có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong khẩu trang treo trên xe mô tô biển số 18G1-555.62 có đoạn ống hút nhựa chứa ma túy loại Heroine. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** giải quyết theo quy định pháp luật.

Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy; 01 điện thoại di động **O**; 01 xe mô tô biển số 18G1-555.62 số khung: RLHJK0353PZ116370, số máy: JK03E 7816406.

- Tại Kết luận giám định số 2833/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Giám định viên **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,2421gam loại Heroine. **H1** lại đối tượng sau giám định trong niêm phong số 2833/KL-KTHS.

- Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSVC ngày 08/3/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn B** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **B** mức án tù 14 đến 16 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ.

- Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: **Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo bị Tòa án xử là đúng.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 06 giờ ngày 21/12/2023, tại Công viên V thuộc tổ C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,2421 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng. Tại Kết luận giám định số 2833/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,2421gam loại Heroine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy; bị cáo có nhân thân xấu về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; như vậy thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từng tham gia bộ đội và đang hưởng chế độ chất độc gia cam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2833/KL-KTHS ngày 26/12/2023 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 của Nguyễn Văn B không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với xe mô tô Honda Vision biển số 18G1-555.62 do chị Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1997 ngụ tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (là con của Nguyễn Văn B) mua và nhờ Bôn đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 21/12/2023, chị V không biết B điều khiển xe mô tô mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả xe mô tô cho chị V là có căn cứ.

[7] Vấn đề khác: Đối với đối tượng tên H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra vụ án chưa xác định được nhân thân, lý lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 2833/KL-KTHS ngày 26/12/2023.

Trả lại 01 điện thoại di động Oppo Reno 4 cho bị cáo Nguyễn Văn B.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Đồng Nai;

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**